

Xí nghiệp nào ra đời và đi vào hoạt động cũng mong muốn tăng trưởng và phồn thịnh. Tuy nhiên, không phải xí nghiệp nào cũng đạt được sự may mắn ấy. Nhìn vào tình hình kinh tế đất nước chúng ta thời gian qua, số lượng các xí nghiệp kém may mắn chiếm một tỉ lệ khá quan trọng.

Chúng tôi nghĩ rằng việc tìm hiểu các tình trạng phá sản, khánh tận cùng các nguyên nhân đưa đến suy sụp về tài chính của các xí nghiệp và việc phân tích các biện pháp cứu chữa sự phá sản hoặc giải quyết sự khánh tận là điều cần thiết chẳng những cho các nhà quản lý doanh nghiệp, các nhà đầu tư mà cả cho toàn thể mọi người chúng ta.

I. PHÁ SẢN VÀ CÁC NGUYÊN NHÂN ĐƯA ĐẾN PHÁ SẢN

A. Phá sản là gì?

Phá sản có thuật ngữ tiếng Anh là Failure.

Người ta thường phân biệt phá sản kinh tế (Economic Failure) và phá sản tài chính (Financial Failure).

- **Phá sản kinh tế** có nghĩa là thu hoạch của xí nghiệp không đủ trang trải các chi phí. Đôi khi người ta cũng nói nếu suất thu lợi trên đầu tư (internal rate of return) thấp hơn phí tổn tài chính tức lãi suất ngân hàng thì sẽ có phá sản kinh tế.

- **Phá sản tài chính** được xác định rõ ràng hơn: phá sản tài chính có nghĩa là xí nghiệp đã rơi vào tình trạng bất khả hoàn trả tức không còn khả năng thanh toán các khoản nợ đáo hạn. Các nhà quản trị tài chính cho rằng một xí nghiệp được coi là phá sản tài chính nếu tổng số tài sản có của xí nghiệp có trị giá thực sự nhỏ hơn tổng trị giá công nợ, tức là vốn của xí nghiệp đã trở thành con số âm.

B. Các nguyên nhân của phá sản

Nói chung, các nhân tố nào làm cho một xí nghiệp tuột dốc và phá sản? Ngoài các nhân tố tổng quát như ngành kỹ nghệ của xí nghiệp trở nên lạc hậu, sự suy thoái chung của nền kinh tế còn có nhiều tác nhân khác có thể gây ra phá sản như quyết định sai về một sản phẩm mới, hòa hoãn không có bảo hiểm, đình công v.v...

Theo thống kê, tỉ lệ phá sản chung của thế giới trong 10 năm vừa qua có khuynh hướng tăng gấp trên 2 lần so với thời gian 10 năm trước đó. Nói chung nguyên nhân của sự tăng vọt suất số phá sản kể trên là do tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, khốc liệt giữa các xí nghiệp trước nhu cầu tồn tại và vươn lên trong thời đại ngày nay.

Theo nghiên cứu của nhóm Dun & Bradstreet thì nguyên nhân cụ thể của các vụ phá sản gồm có:

Nguyên nhân	Tỉ lệ
- Tai nạn	10%
- Gian lận	20%
- Quản trị thiếu khả năng	50%
- Không rõ nguyên nhân	20%

PHÁ SẢN VÀ KHÁNH TẬN LÀ GÌ?

CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ CỨU CHỮA

Một số các nhà quản trị tài chính khác lại đưa ra các nguyên nhân của tình hình phá sản như sau:

Nguyên nhân	Tỉ lệ
- Chiều hướng bất lợi của ngành công nghiệp	20%
- Quản trị thiếu khả năng	60%
- Tai nạn	10%
- Linh tinh	10%

Nói chung ta thấy cả 2 khảo hướng trên đều thống nhất về một nguyên do lớn nhất, chiếm một tỉ trọng quan trọng nhất trong các nguyên do đưa đến phá sản là sự quản trị yếu kém, thiếu khả năng. Các quan điểm kể trên đều khẳng định rằng nhà quản trị phải biết tận dụng để dự đoán chiều hướng thăng trầm của nền kinh tế và từ đó đề ra những chiến lược và biện pháp thích ứng với môi trường.

Ngay cả trong trường hợp phải đối đầu với một tình hình cam go không thể vượt qua tức sự bất khả hoàn trả chắc chắn phải xảy ra thì nhà quản trị cũng vẫn phải tính toán để tính toán về các phương pháp cứu chữa sau cùng tương đối ít bất lợi nhất cho cả bản thân mình và xã hội. Vậy các biện pháp cứu chữa sau cùng khi sự phá sản chắc chắn phải xảy ra là gì?

II. CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ CỨU CHỮA PHÁ SẢN

A. Biện pháp gia hạn và giảm nợ (Extension & Composition)

1. KHÁI NIỆM:

Gia hạn hoặc giảm nợ cùng nằm trong một phương hướng giải quyết chung: sự nhượng bộ của chủ nợ đối với xí nghiệp phá sản.

Nói riêng, gia hạn cho phép xí nghiệp phá sản dời ngày trả món nợ đã đến hạn trả.

Giảm nợ là do chủ nợ tự nguyện bớt một phần số nợ còn thiếu.

Cả 2 biện pháp trên đều nhằm mục đích vực con nợ cố gắng ngồi dậy làm việc tiếp, tức giúp xí nghiệp phá sản có điều kiện tiếp tục hoạt động và tránh các phí tổn kiện tụng. Trong trường hợp này các chủ nợ tạm thời thua thiệt một phần nhưng nếu áp dụng luật lệ chính thức để đòi nợ thì có thể ngân khoản thu hồi được lại ít hơn nhiều.

2. THỦ TỤC:

Để thực hiện biện pháp kể trên, các chủ nợ phải nhất trí ngồi lại với nhau họp bàn. Qua cuộc họp bàn này, các chủ nợ sẽ chỉ định một ủy ban gồm khoảng 4-5 chủ nợ có số nợ lớn nhất và 1 đến 2 chủ nợ có

NGUYỄN ĐÌNH QUẾ

Phó Chủ nhiệm Khoa Quản trị Kinh doanh
Viện Đào tạo Mở rộng - Tp. HCM

số nợ nhỏ nhất. Chính các đại diện Hiệp Hội các Giám đốc tín dụng hay Ban Điều Hành của Nghiệp đoàn (Thương Hội) sẽ đứng ra sắp xếp và điều khiển các buổi họp kể trên.

Sau các buổi họp, Ban Đại diện kể trên nếu thấy hướng có thể giải quyết theo biện pháp gia hạn và giảm nợ được thì sẽ đề cử chuyên viên nghiên cứu lập một tờ trình. Ban Đại diện và liên hiệp các chủ nợ sẽ căn cứ trên tờ trình kể trên để hoạch định việc điều chỉnh các tổ quyền về các món nợ, tức qui định lại số nợ (nhỏ hơn trước) hoặc thời gian trả nợ (nới rộng hơn trước). Buổi họp kế tiếp diễn ra giữa các chủ nợ và con nợ để đi đến thỏa hiệp có tính cách quyết định sau cùng.

Nhưng chúng ta cần lưu ý rằng để tiến hành các thủ tục trên bắt buộc phải hội đủ ba điều kiện:

- 1- Con nợ còn có thể tin được;
- 2- Con nợ chứng tỏ có khả năng phục hồi;
- 3- Môi trường hoạt động thuận lợi cho việc phục hồi.

Khi thấy các điều kiện trên đã hội đủ thì đầu sao các chủ nợ vẫn thích chỉ nên "gia hạn" hơn là "bớt nợ" bởi vì với gia hạn món nợ vẫn được trả trọn vẹn. Do được gia hạn, con nợ có tiền để mua sắm hầu tiếp tục hoạt động và trong một thời gian sau có điều kiện để trả nợ.

Trong một số trường hợp chủ nợ chẳng những chấp thuận cho gia hạn trả nợ mà còn nhượng quyền ưu tiên đòi nợ, cho các chủ nợ bán chịu trong thời kỳ gia hạn. Các chủ nợ khi đã thỏa thuận cho phép gia hạn thường phải tín rằng con nợ sẽ thành công trong việc giải quyết khó khăn.

Tuy nhiên, để phòng ngừa những bất trắc có thể xảy ra, các chủ nợ thích sử dụng quyền kiểm soát con nợ trong khi chờ đợi trả nợ. Do đó liên hiệp các chủ nợ có thể yêu cầu xí nghiệp giao một số tài sản của xí nghiệp cho một người thứ ba nắm giữ giữ gìn. Nếu con nợ là một công ty cổ phần, liên hiệp các chủ nợ có thể yêu cầu các cổ đông của công ty chuyển cổ phiếu của họ cho một người thứ ba lưu giữ đến khi nào món nợ gia hạn được trả đủ.

Ngoài biện pháp lưu giữ một phần tài sản của xí nghiệp phá sản như kể trên, liên hiệp các chủ nợ còn có thể đề cử một đại diện để cùng ký tên trên mọi chứng từ xuất ngân của xí nghiệp.

Sau cùng liên hiệp các chủ nợ cũng



còn có thể áp dụng thêm các biện pháp phòng ngừa khác như hình thức thương phiếu, để đương hoặc ký thác tài khoản sẽ trả.

Như trên đã trình bày, khi thấy hướng gia hạn cũng không đủ sức giúp con nợ phục hồi thì phải nghĩ đến việc bớt nợ. Bớt nợ là phương thức mỗi chủ nợ sẽ được chia một số tiền mặt tương ứng với món nợ mỗi chủ nợ sẽ nhận được một tỉ lệ phần trăm đồng đều bằng tiền mặt trong một số kỳ thanh toán. Tổng số tiền mặt nhận được trong suốt lịch trình được kể như là món nợ đã trả xong. Với biện pháp bớt nợ này, chủ nợ và con nợ cũng cùng nhau thương thảo về số ngân khoản tiết kiệm được so với trường hợp thực hiện đúng thể lệ phá sản theo pháp lý: phí tổn quản trị, thù lao tổ tụng, chi phí điều nghiên v.v...

...Ngoài vấn đề tài chính thuần túy, con nợ còn được lợi điểm quan trọng là tránh được sự khánh tận. Do vậy con nợ thường sẵn sàng nhượng lại cho chủ nợ tất

cả các khoản tiết kiệm nhờ tránh khỏi khánh tận.

B. Biện pháp tổ chức lại xí nghiệp

Tổ chức lại hay tái tổ chức cũng là một hình thức cứu chữa xí nghiệp phá sản. Việc tổ chức lại xí nghiệp có các đặc điểm sau đây!

1- Xí nghiệp ở tình trạng bất khả hoàn trả tức không đủ khả năng trả các khoản nợ đáo hạn. Các nhà kế toán thường nói rằng ở tình trạng này, tài sản của xí nghiệp đã vượt quá tài sản có. Việc cứu chữa trước tiên theo biện pháp này là cần có hành động để thay đổi cả về tính chất và trị giá các món nợ của xí nghiệp, thí dụ như việc giảm bớt các cổ phí, và chuyển nợ ngắn hạn thành dài hạn.

2- Kế tiếp hành động trên là việc vận dụng thêm ngân khoản mới để có thêm vốn lưu động và có điều kiện phục hồi các trang thiết bị để đi vào hoạt động có hiệu quả.

3- Sau cùng, các khiếm khuyết về

điều hành và quản trị trước đây đã đẩy xí nghiệp vào bờ vực thẳm cần được phân tích và loại bỏ.

Nói chung biện pháp tổ chức lại xí nghiệp chỉ được áp dụng nếu người ta phát hiện ra rằng xí nghiệp được hỗ trợ theo giải pháp này có khả năng phục hồi và hoạt động có lãi trong tương lai.

Vậy làm thế nào để nhận ra rằng một xí nghiệp đã ở tình trạng bất khả hoàn trả nhưng nếu được tái tổ chức sẽ hoạt động có lãi trong tương lai? Trên căn bản, người ta tính toán để xác định trị giá tổng thể của xí nghiệp sau khi được phục hồi so với trị giá tổng cộng các bộ phận riêng rẽ của xí nghiệp khi đem phá sản.

Khi so sánh như trên người ta còn phải chú ý rằng khi thực hiện thanh lý khánh tận còn lôi kéo theo các chi phí tháo gỡ, chi phí pháp chế tổ tụng. Tất nhiên khi áp dụng tổ chức lại xí nghiệp cũng đòi hỏi một số chi phí như thiết trí trang cụ mới hơn, phế thải các vật dụng tồn kho lỗi thời và cải thiện công tác quản lý. Do đó trên thực tế, người ta phải so sánh giữa trị giá khánh tận thuần với trị giá tổng thể xí nghiệp sau khi tổ chức lại (đã trừ bớt chi phí phục hồi). Nếu trị giá sau này lớn hơn, các chủ nợ sẽ chấp nhận giải pháp tổ chức lại.

Tóm lại khi đã quyết định thực hiện giải pháp tổ chức lại xí nghiệp, người ta sẽ chú trọng các biện pháp sau đây:

1. Nếu Ban Giám đốc cũ thiếu khả năng thì phải thay thế bằng những người khác có tài năng để đưa xí nghiệp vào hoạt động hữu hiệu sau tái tổ chức.

2. Nếu cơ xưởng, trang thiết bị yếu kém hoặc lỗi thời thì phải được trang bị lại với các phương tiện hiện đại để xí nghiệp đủ sức hoạt động và cạnh tranh sinh tồn trên thị trường.

3. Tổ chức lại đôi khi cũng yêu cầu phải thay đổi qui trình công nghệ, tề lối sản xuất, đẩy mạnh các biện pháp marketing, chiêu mại, các dịch vụ sau bán hàng (services after sales).

4. Sau nữa, có khi xí nghiệp phải thực hiện việc phát triển sản phẩm mới, tung các sản phẩm mới vào thị trường hoặc hướng vào một ngành hoạt động khác có triển vọng tăng trưởng và ổn cố nhiều hơn.

Trên đây chúng ta đã đề cập đến 2 giải pháp sau cùng để cứu vãn một xí nghiệp phá sản: giải pháp 1 là gia hạn và giảm nợ, giải pháp 2 là tổ chức lại xí nghiệp.

Thế nhưng, sau khi đã điều nghiên và nhận ra rằng cả 2 giải pháp trên dù thực hiện cũng chỉ là vô vọng và xí nghiệp phá sản đã tỏ ra không còn phương thức nào cứu chữa nổi nữa! Vậy thì sao? Con đường độc đạo để đi trước tình hình trên là thực hiện các thủ tục giải tán xí nghiệp.

NDQ

KỶ SAU: Các thủ tục để giải quyết sự phá sản

TIN HỢP TÁC KINH TẾ

Hãng BGI Pháp tham gia thành lập Công ty liên doanh Rượu Bia BGI - Tiền Giang:

Ủy Ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư vừa ký giấy phép thành lập Công ty liên doanh Rượu Bia BGI Tiền Giang giữa Xí nghiệp liên hiệp rau quả xuất khẩu của tỉnh Tiền Giang và Công ty BGI của Pháp. Liên doanh có tổng số vốn 43 triệu đô-la Mỹ, phía Pháp đầu tư 70%, hoạt động 30 năm.

2 Công ty Nhật Nissho Iwai và Soei Seni hợp tác sản xuất và tiêu thụ áo lạnh cho Việt Nam.

Theo Kyodo, ngày 30-3, các quan chức Công ty Nissho Iwai (Nhật Bản) cho biết: Từ ngày 2/4 Việt Nam sẽ bắt đầu sản xuất các mặt hàng áo lạnh theo hợp đồng ký kết năm 1991 với 2 công ty Nhật Bản Nissho Iwai Corp và Soei Seni Inolustry Co.

Theo hợp đồng này, Việt Nam đã xây dựng một nhà máy mới ở Thành phố HCM. Các công ty Nhật Bản sẽ cung cấp khoảng 50 máy dệt và các thiết bị kèm theo cho nhà máy này trị giá khoảng 40 triệu yên, ngoài ra còn cung cấp công nghệ trị giá khoảng 30 triệu yên mỗi năm. Trong năm đầu nhà máy sản xuất khoảng 60.000 áo lạnh trị giá khoảng 300 triệu yên.

Trung Quốc mua 5 vạn tấn dầu thô của Việt Nam

Tờ "China Daily" ngày 30.3 đưa tin cho biết công ty hóa dầu Quảng Đông, Trung Quốc vừa nhập khẩu đợt đầu tiên 50.000 tấn dầu thô của Việt Nam, đánh dấu "Sự hợp tác giữa các ngành hóa dầu hai nước Trung - Việt". Báo này nói thêm rằng trong năm nay Công ty này sẽ nhập thêm dầu thô của Việt Nam để đáp ứng khả năng lọc dầu của Công ty.